TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/KDTM-ST
Ngày 22-01-2019
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Quỳnh Hoa

2. Ông Vũ Trung Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2018/TLST-KDTM ngày 11 tháng 6 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2018/QĐXXST-KDTM ngày 10 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST-KDTM ngày 04 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Quốc tế V

Địa chỉ: Đường A, khu phố B, phường C, quận D, Tp. Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật : Bà Nguyễn Thị Trúc L- chức danh: Chủ tịch công ty

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

1/Bà Trần Thị Phương T – sinh năm 1991

2/Ông Trần T – sinh năm 1988

(Giấy ủy quyền ngày 02/7/2018)

(Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Bùi Bá H – Công ty Luật TNHH TM – chi nhánh Tp. HCM, thuộc đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt)

Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại Xuất Nhập khẩu Du lịch G

Địa chỉ: đường G, Phường Đ, quận T, Tp. HCM.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Khương L – Giám đốc

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07 tháng 5 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Công ty TNHH MTV Thương mại Quốc tế V *do bà Trần Thị Phương T và ông Trần T là người đại diện hợp pháp trình bày:* Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Quốc Tế V (sau đây gọi tắt là công ty V) và công ty TNHH Thương mại Xuất Nhập khẩu Du Lịch G (sau đây gọi tắt là công ty G) đã xác lập nhiều quan hệ mua bán, cung cấp dịch vụ. Căn cứ Biên bản đối chiếu công nợ đến ngày 30/12/2017 và Biên bản cấn trừ công nợ lập ngày 30/12/2017, công ty G còn phải thanh toán cho công ty V số tiền là 995.990.458 đồng, nghĩa vụ thanh toán phát sinh từ các Hợp đồng mua bán, cụ thể:

- Hợp đồng FL010/HVTC-GV/2017 ngày 10/4/2017 mua bán 01 chiếc xe D25S-5(xe nâng dầu Doosan 2.5), tổng giá trị 736.939.500 đồng; còn nợ lại 250.000.000 đồng.

- Hợp đồng FL021/HVTC-GreenVina/2014 ngày 08/10/2014 (mua bán xe nâng hàng động cơ điện 2.5 tấn), tổng giá trị 680.014.192 đồng; còn nợ lại 39.997.500 đồng.

- Hợp đồng FL028/HVTC-GreenVina/2016 ngày 28/4/2016 (điều chỉnh ngày 05/5/2016) mua bán xe nâng ga Doosan 3.5 tấn, tổng giá trị 5.825.508.458 đồng, còn nợ lại 875.508.458 đồng.

- Cung cấp phụ tùng (vỏ xe theo hoá đơn số 86) ngày 08/6/2016, tổng giá trị 10.274.000 đồng; còn nợ lại 10.274.000 đồng.

Thực hiện hợp đồng, Công ty V đã giao cho hàng hóa và đã xuất hóa đơn VAT, hai bên công ty xác nhận công nợ và cấn trừ công nợ ngày 30/12/2017, công ty V nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng công ty G không thực hiện gây ảnh hưởng rất lớn đến vấn đề tài chính của công ty. Nay công ty V khởi kiện yêu cầu công ty G thanh toán số tiền 995.990.458 đồng và lãi chậm trả phát sinh tạm tính đến ngày khởi kiện là 29.879.713 đồng, tổng cộng: 1.025.870.171 đồng.

Bị đơn Công ty TNHH Thương mại Xuất Nhập khẩu Du lịch G do bà Bùi Thị Khương L làm đại diện vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu Bị đơn thanh toán tiền nợ gốc mua hàng hóa chưa thanh toán là 995.990.458 và tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của 3 ngân hàng (Sacombank 11%, ĐongABank 7,7%, VietBank 10%) là 14,35% x 12 tháng 22 ngày x 995.990.458 đồng = 151.539.266 đồng. Tổng cộng: 1.147.529.724 đồng, yêu cầu Bị đơn thanh toán một lần ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: căn cứ Hợp đồng FL010/HVTC-GV/2017 ngày 10/4/2017, Hợp đồng FL021/HVTC-GV/2014 ngày 08/10/2014, Hợp đồng FL028/HVTC-GV/2016 ngày 28/4/2016, Cung cấp phụ tùng (vỏ xe theo hoá đơn số 86) ngày 08/6/2016 thể hiện giao dịch dân sự giữa 2 bên công ty là hợp pháp, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán nợ gốc 995.990.458 đồng và lãi cho chậm thanh toán 151.539.266 đồng.

Bị đơn Công ty TNHH Thương mại Xuất Nhập khẩu Du lịch G do bà Bùi Thị Khương L làm đại diện vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp.

- Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa.

-Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn buộc Bị đơn trả cho Nguyên đơn số tiền 995.990.458 đồng và tiền lãi chậm trả 151.539.266 đồng, tổng cộng: 1.147.529.724 đồng, trả một lần ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Quốc tế V có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa với Công ty TNHH Thương mại Xuất Nhập khẩu Du lịch G tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp quy định của pháp luật về thẩm quyền.

- *Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình:* trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ bằng hình thức xác minh tình trạng cư trú của người đại diện theo pháp luật của Bị đơn bà Bùi Thị Khương L và yêu cầu Ngân hàng cung cấp thông tin lãi suất nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:* Nguyên đơn Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Quốc tế V do bà Trần Thị Phương T và ông Trần T là người đại diện theo ủy quyền có mặt.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ Bị đơn Công ty TNHH Thương mại Xuất Nhập khẩu Du lịch G do bà Bùi Thị Khương L là người đại diện đến Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên toà xét xử vụ án nhưng Bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- *Xét yêu cầu của Nguyên đơn buộc Bị đơn thanh toán số tiền 995.990.458 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Căn cứ các Hợp đồng mua bán số: FL021/HVTC-GV/2014 ngày 08/10/2014, FL028/HVTC-GV/2016 ngày 28/4/2016 (điều chỉnh ngày 05/5/2016) và cung cấp phụ tùng (vỏ xe theo hoá đơn số 86) ngày 08/6/2016, FL010/HVTC-GV/2017 ngày 10/4/2017 được ký kết giữa Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Quốc tế V và Công ty TNHH Thương mại Xuất Nhập khẩu Du lịch G; Căn cứ Biên bản đối chiếu công nợ ngày 30/12/2017 và biên bản cấn trừ công nợ 30/12/2017 có chữ ký của bà Bùi Thị Khương L và đóng dấu xác nhận của công ty G thể hiện Bị đơn còn thiếu Nguyên đơn số tiền 995.990.458 đồng mua hàng hóa mà chưa thanh toán. Căn cứ Điều 50 của Luật Thương mại năm 2005 bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số tiền mua hàng hoá còn thiếu cho nguyên đơn.

Bị đơn đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn nhưng Bị đơn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện và số tiền còn thiếu nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của Nguyên đơn cùng các chứng cứ có trong hồ sơ xác định Bị đơn còn thiếu Nguyên đơn số tiền 995.990.458 đồng.

Xét tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi suất do chậm thanh toán tính từ ngày 31/12/2017 đến 22/01/2019, theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình của 3 ngân hàng công bố (Sacombank 11%, ĐongABank 7,7%, VietBank 10%) là 14,35%/năm x 12 tháng 22 ngày x 995.990.458 đồng = 151.539.266 đồng, là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về thời hạn thanh toán:* Nguyên đơn đề nghị Bị đơn thanh toán một lần số tiền 1.147.529.724 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên, căn cứ các Điều 24, 50, 306 Luật Thương mại, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, buộc Bị đơn thanh toán cho Nguyên đơn số tiền nợ còn thiếu tổng cộng là 1.147.529.724 đồng.

[3] Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh: Yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp theo quy định pháp luật, đề nghị

Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của Nguyên đơn, được Tòa án chấp nhận toàn bộ, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.388.053 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 24, 50, 306 Luật Thương mại;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Quốc tế V.

Buộc Bị đơn Công ty TNHH Thương mại Xuất Nhập khẩu Du lịch G có trách nhiệm T toán cho Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Quốc tế V số tiền 1.147.529.724 (Một tỷ một trăm bốn mươi bảy triệu năm trăm hai mươi chín ngàn bảy trăm hai mươi bốn) đồng, thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH Thương mại Xuất Nhập khẩu Du lịch G phải chịu 46.425.891 (Bốn mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi lăm ngàn tám trăm chín mốt) đồng.

Hoàn lại cho Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Quốc tế V số tiền 21.388.053 (Hai mươi mốt triệu ba trăm tám mươi tám ngàn không trăm năm mươi ba) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008446 ngày 07/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND QTB;
- CCTHADS QTB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (…).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Ngọc Tâm